

Số: 156 /BHXH-QLT
V/v kê khai tham gia, đóng nộp tiền BHXH,
BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật

Ninh Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn.
- BHXH các huyện, thành phố, thị xã.

Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 ngày 29/6/2024 (Luật BHXH năm 2024); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 (Luật BHYT năm 2024) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Trong đó có quy định về đối tượng tham gia BHXH, BHYT bắt buộc; các hành vi bị nghiêm cấm; quy định về kê khai lao động tham gia, phương thức và thời hạn đóng BHXH, BHYT bắt buộc; hành vi quy định là chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT và biện pháp xử lý. Để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Pháp luật về BHXH, BHYT, BHXH Khu vực XIV thông tin đến các đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ) trên địa bàn về quy định kê khai tham gia và đóng nộp tiền BHXH, BHYT, như sau:

1. Quy định về đối tượng tham gia BHXH, BHYT bắt buộc

1.1. Người lao động là công dân Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT bao gồm:

- Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp người lao động và người SDLĐ thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên; bao gồm cả người làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất;

- Cán bộ, công chức, viên chức;

- Công nhân và viên chức quốc phòng, công nhân công an, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu;

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;

- Hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ công an nhân dân; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí;

- Dân quân thường trực;

- Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác;

- Vợ hoặc chồng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cử đi công tác nhiệm kỳ cùng thành viên cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được hưởng chế độ sinh hoạt phí;

- Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã có hưởng tiền lương hoặc **không hưởng tiền lương**;

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tham gia theo quy định của Chính phủ;

1.2. Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam, trừ các trường hợp quy định tại điểm a, b hoặc điểm c Điều 2 Luật BHXH 2024.

1.3. Người SDLĐ thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và tổ chức cơ yếu; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

2. Quy định về trách nhiệm kê khai, lập hồ sơ tham gia BHXH, BHYT bắt buộc

- Người SDLĐ có trách nhiệm kê khai và nộp hồ sơ tham gia BHXH, BHYT bắt buộc của người lao động theo quy định cho cơ quan BHXH **trong thời hạn 30 ngày** kể từ ngày người lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT bắt buộc.

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tham gia theo quy định của Chính phủ; người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản

lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã **không hưởng tiền lương** nếu tự nộp thì nộp hồ sơ là Tờ khai đăng ký tham gia BHXH, BHYT của người lao động cho cơ quan BHXH **trong thời hạn 30 ngày** kể từ ngày thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT bắt buộc.

3. Quy định về phương thức và thời hạn đóng BHXH, BHYT bắt buộc

Thời hạn đóng BHXH, BHYT bắt buộc chậm nhất đối với người SDLĐ được quy định như sau:

- Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo đối với phương thức đóng hằng tháng;
- Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng đối với phương thức đóng 03 tháng một lần hoặc 06 tháng một lần.

4. Về chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và biện pháp xử lý

4.1. Chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN là hành vi của người SDLĐ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng theo hồ sơ tham gia BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN đã đăng ký kể từ sau ngày đóng BHXH, BHYT chậm nhất theo quy định của Luật BHXH, BHYT (tại Mục 3 nêu trên) hoặc kể từ sau ngày đóng BHTN chậm nhất theo quy định của pháp luật về BHTN.
- Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHXH, BHYT bắt buộc trong thời hạn **60 ngày** kể từ ngày hết thời hạn quy định về đăng ký tham gia BHXH bắt buộc.
- Không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHTN trong thời hạn **60 ngày** kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia BHTN theo quy định của pháp luật về BHTN;
- Thuộc trường hợp không bị coi là trốn đóng BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN theo quy định của Chính phủ.

4.2. Trốn đóng BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN là hành vi của người SDLĐ thuộc một trong các trường hợp sau đây để không đóng hoặc đóng không đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động:

- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 28 mà người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHXH, BHYT bắt buộc;
- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn phải tham gia BHTN theo quy định của pháp luật về BHTN mà người SDLĐ không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người phải tham gia BHTN;

- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, BHYT bắt buộc thấp hơn quy định của Luật BHXH, BHYT 2024;

- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHTN thấp hơn quy định của pháp luật về BHTN;

- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký BHXH, BHYT bắt buộc sau 60 ngày kể từ ngày đóng BHXH, BHYT bắt buộc chậm nhất quy định và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc bằng văn bản theo quy định;

- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký BHTN sau 60 ngày kể từ ngày đóng BHTN chậm nhất theo quy định của pháp luật về BHTN và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc bằng văn bản theo quy định;

- Các trường hợp khác bị coi là trốn đóng BHXH bắt buộc, BHTN theo quy định của Chính phủ.

4.3. Về biện pháp xử lý hành vi chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN

- Biện pháp xử lý hành vi chậm đóng:

+ Bắt buộc đóng đủ số tiền chậm đóng; nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHXH, BHYT, BHTN chậm đóng và số ngày chậm đóng vào quỹ BHXH, quỹ BHYT, quỹ BHTN.

+ Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

+ Không xem xét trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Biện pháp xử lý hành vi trốn đóng:

+ Bắt buộc đóng đủ số tiền trốn đóng; nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHXH, BHYT, BHTN trốn đóng và số ngày trốn đóng vào quỹ BHXH, quỹ BHYT, quỹ BHTN.

+ Xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

+ Không xem xét trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Tại Khoản 12 Điều 141 Luật BHXH năm 2024 cũng quy định: “Đối với số tiền BHXH bắt buộc, BHTN mà người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng theo quy định của Luật số 58/2014/QH13, Luật Việc làm số 38/2013/QH13 nhưng đến hết ngày 30/6/2025 mà không đóng hoặc không đóng đầy đủ thì được xử lý theo quy định về chậm đóng, trốn đóng của Luật này”.

Điều d khoản 5 Điều 3 Luật BHYT năm 2024 quy định: “Đối với số tiền bảo hiểm y tế mà người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14 và Luật số 30/2023/QH15 nhưng đến

hết ngày 30/6/2025 mà không đóng hoặc không đóng đầy đủ thì được xử lý theo quy định về chậm đóng của Luật này”.

Để đảm bảo chấp hành đúng quy định của pháp luật về BHXH, BHYT theo quy định của Luật BHXH, BHYT năm 2024 và pháp luật về BHTN; đồng thời đảm bảo quyền lợi đối với người lao động. BHXH Khu vực XIV thông tin và đề nghị đơn vị SDLĐ căn cứ quy định của pháp luật về BHXH, BHYT năm 2024, BHTN phối hợp với cơ quan BHXH thực hiện kê khai tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động thuộc diện tham gia cũng như thực hiện chuyển đóng kịp thời, đầy đủ số tiền BHXH, BHYT, BHTN bao gồm cả phần trách nhiệm đóng của người lao động và người SDLĐ theo quy định.

BHXH Khu vực XIV giao BHXH các huyện, thành phố, thị xã gửi văn bản này đến các đơn vị SDLĐ trên địa bàn theo phân cấp quản lý trước ngày 29/6/2025 để biết, triển khai thực hiện từ ngày 01/7/2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Giám đốc;
- Các phòng TT và HTNTG; TTKT;
- Công TTĐT BHXH KV XIV;
- Lưu: VT, QLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Ngọc Sơn

**BẢO HIỂM XÃ HỘI
HUYỆN TRỰC NINH**

Số: 109 /SL-BHXH

Nơi nhận:

- UBND huyện (để b/c);
- Các đơn vị sldd trên địa bàn huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

SAO LỤC

Trực Ninh, ngày 27 tháng 06 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trung Kiên